

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**KHOA CHÍNH TRỊ - QPAN – GDTC**

**----------\*\*\*\*\*----------**

****

**TIỂU LUẬN**

**KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN.**

**Đề Tài 5: “*Phân tích hàng hóa sức lao động của C.Mác-Lenin?***

***Liên hệ vấn đề này với thị trường lao động ở nước ta hiện nay?***

|  |  |
| --- | --- |
|  | Sinh viên thực hiện: Hoàng Anh Tiến  Mã sinh viên: 72DCHT20041 |
|  | Lớp: 72DCHT21  Khóa: 72 – Khoa CNTT  Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Thu Trà |
|  |  |

**HÀ NÔI - 2022**

**MỤC LỤC**

**LỜI MỞ ĐẦU** ………………………………………………………….. 3

**NỘI DUNG** ……………………………………………………………...4

**I. QUAN NIỆM VỀ HÀNG HÓA SỨC LAO ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG.**

1. Khái niệm sức lao động ……………………………………….. 4

2. Sức lao động và điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa.. 4

3. Hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động ……………………. 5

[4. Khái niệm thị trường sức lao động](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#14_Khai_niem_thi_truong_suc_lao_dong)…………………………… 8

**II. THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.**

[1. Tình hình thị trường lao động ở Việt Nam………………](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#21_Tinh_hinh_thi_truong_lao_dong_o_Viet_Nam)……. 10

[2. Thực trạng thị trường sức lao động (thị trường lao động) ở Việt Nam](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#22_Thuc_trang_thi_truong_suc_lao_dong_thi_truong_lao_dong_o_Viet_Nam)

[2.1. Thực trạng cung lao động](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#221_Thuc_trang_cung_lao_dong) ……………………………. 11

[2.2. Thực trạng cầu lao động](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#222_Thuc_trang_cau_lao_dong) ……………………………... 12

[2.3. Thị trường xuất khẩu lao động](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#223_Thi_truong_xuat_khau_lao_dong) ………………………. 14

[**III. NGUYÊN**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#3_Nguyen_nhan_cua_hien_trang_thi_truong_suc_lao_dong) **NHÂN CỦA HIỆN TRẠNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG.**

[**IV. MỘT**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#4_Mot_so_giai_phap_nham_phat_trien_thi_truong_suc_lao_dong_thi_truong_lao_dong_Viet_Nam_hien_nay) **SỐ GIẢI PHÁP NHẰM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.**

[1. Giải pháp về phát triển nguồn cung lao động………………….](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#41_Giai_phap_ve_phat_trien_nguon_cung_lao_dong) 16

[2. Giải pháp về phát triển nguồn cầu lao động](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#42_Giai_phap_ve_phat_trien_nguon_cau_lao_dong)…………………... 16

[3. Giải pháp về hoàn thiện chính sách tiền công, tiền lương](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#43_Giai_phap_ve_hoan_thien_chinh_sach_tien_cong_tien_luong)…….. 17

[4. Giải pháp về xây dựng môi trường pháp lý…………………… 17](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#44_Giai_phap_ve_xay_dung_moi_truong_phap_ly_nang_cao_nang_luc_canh_tranh_vai_tro_quan_ly_cua_Nha_nuoc)

**KẾT LUẬN** ……………………………………………………………. 18

**MỘT VÀI TÀI LIỆU THAM KHẢO** ……………………………….. 19

**LỜI CẢM ƠN**…………………………………………………………... 20

**LỜI MỞ ĐẦU**

Nguồn lực con người luôn là vấn đề quan trọng quyết định sức mạnh của đất nước đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, đất nước muốn giàu mạnh thì phải dựa trên bản thân, sức lao động sáng tạo của con người.

Lý luận về hàng hóa sức lao động. Chủ nghĩ Mác-Lênin đã có những luận điểm khoa học, toàn diện và biện chứng. Trên cơ sở đó, tạo tiền đề vững chắc cho việc giải quyết và áp dụng và thực tiễn xã hội, và có những giải pháp nhằm cải cách hơn.

Nguồn lao động là tài sản quý giá và to lớn của quốc gia; là một trong những điều kiện tiên quyết thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Ngày nay, sự thịnh vượng của các quốc gia không còn chỉ dựa vào sự giàu có của nguồn tài nguyên thiên nhiên mà được xây dựng chủ yếu trên nền tảng văn minh trí tuệ của con người. Tuy nhiên, việc đào tạo, phát triển và những chính sách đãi ngộ người lao động trên thế giới vẫn còn nhiều bất cập. Do đó, việc đề ra những chính sách và giải pháp nhằm bình ổn thị trường đặc biệt này luôn luôn có ý nghĩa thời sự cả về lý thuyết lẫn thực tiễn.

Ở Việt Nam trong bối cảnh đổi mới kinh tế dưới sự lãnh đạo của Đảng, vấn đề thị trường hàng hoá sức lao động không chỉ là tiêu thức kinh tế mà còn mang ý nghĩa chính trị. Đặc biệt, đối với một đất nước đang trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tiến tới hội nhập kinh tế quốc tế thì vấn đề này lại càng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Từ đó, em xin chọn đề tài **“Phân tích hàng hóa sức lao động của C.Mác? Liên hệ vấn đề này với thị trường lao động ở nước ta hiện nay”** để làm sáng tỏ hơn về vấn đề này.

**NỘI DUNG**

**I. QUAN NIỆM VỀ HÀNG HÓA SỨC LAO ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG.**

1. **Khái niệm hàng hóa sức lao động.**

Để tìm hiểu về một vấn đề cụ thể nào đó, trước hết ta phải tìm hiểu khái niệm của nó. Vậy “Sức lao động” là gì ?

Sức lao động là toàn bộ những năng lực (thể lực và trí lực) tồn tại trong một con người và được người đó sử dụng vào sản xuất. Sức lao động là cái có trước còn lao động là quá trình vận dụng sức lao động.

**2. Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa.**

Trong bất cứ xã hội nào, sức lao động cũng là điều kiện cơ bản của sản

xuất. Nhưng không phải trong bất kỳ điều kiện nào, sức lao động cũng là hàng

hóa. Thực tiễn lịch sử cho thấy, sức lao động của người nô lệ không phải hàng

hóa, vì bản thân nô lệ thuộc sở hữu của chủ nô, anh ta không có quyền bán sức

lao động của mình. Người thợ thủ công tự do tuy được tùyýsử dụng sức lao

động của mình, nhưng sức lao động của anh ta cũng không phải hàng hóa, vì

anh ta có tư liệu sản xuất để làm ra sản phẩm nuôi sống mình chứ chưa buộc

phải bán sức lao động để sống. Sức lao động chi có thể trở thành hàng hóa trong

những điều kiện lịch sử nhất định sau đây

+ Thứ nhất, người có sức lao động phải được tự do về thân thế, làm chủ

được sức lao động của mình và có quyền bán sức lao động của mình như mộthàng hóa.

+ Thứ hai, người có sức lao động phải bị tước đoạt hết mọi tư liệu sản xuất, để tồn tạo buộc anh ta phải bán sức lao động của mình để sống. Sự tồn tại đồng thời hai điều kiện nói trên tất yếu biến sức lao động trở thành hàng hóa. Sức lao động biến thành hàng hóa là điều kiện quyết định để tiền biến thành tư bàn.Tuy nhiên để tiền biến thành tư bản thì lưu thông hàng hóa và lưu thông tiền tệ phải phát triển đến một mức độ nhất định.

Sự tồn tại đồng thời hai điều kiện nói trên tất yếu biến sức lao động trở thành hàng hóa.Sức lao động biến thành hàng hóa là điều kiện quyết định để tiền biến thành tư bản.Tuy nhiên để tiền biến thành tư bản thì lưu thông hàng hóa và lưu thông tiền tệ phải phát triển đến một mức độ nhất định.

Trong các hình thái xã hội trước chủ nghĩa tư bản chỉ có sản phẩm của lao động mới là hàng hóa.Chỉ đến khi sản xuất hàng hóa phát triển đến một mức độ nhất định nào đó,các hình thái sản xuất xã hội cũ(sản xuất nhỏ,phường hội,phong kiến)bị phá vỡ,thì mới xuất hiện những điều kiện để cho sức lao động trở thành hàng hóa,chính sự xuất hiện của hàng hóa sức lao động làm cho sản xuất hàng hóa có tính chất phổ biến và đã báo hiệu cho sự ra đời của một thời đại mới trong lịch sử xã hội–thời đại của chủ nghĩa tư bản.

**3. Hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động.**

Giống như hàng hóa khác, hàng hóa sức lao động có 2 thuộc tính: giá trị và giá trị sử dụng.

**3.1.Giá trị hàng hóa sức lao động.**

Giá trị hàng hóa sức lao động cũng do thời gian lao động xã hội cần thiết

để sản xuất và tái sản xuất sức lao động tại như năng lực sống của con người. Muốn tái sản xuất ra năng lực đó, người quyết định. Nhưng sức lao động chỉ tồn

công nhân phải tiêu dùng một lượng tư liệu sinh hoạt nhất định về ăn, mặc, ở, học nghề... Ngoài ra, người lao động còn phải thỏa mãn những nhu cầu của gia

đình và con cái anh ta nữ. Chi có như vậy thì sức lao động mới được sản xuấtvà tái sản xuất một cách liên tục.

Vậy thời gian lao động xã hội cần thiết để tái sản xuất ra sức lao động sẽ

được quy thành thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra những tư liệu

sinh hoạt ấy; hay nói cách khác, giá trị hàng hóa sức lao động được đo gián tiếp

bằng giá trị của những tư liệu sinh hoạt cần thiết đề nuôi sống người công nhân

và gia đình anh ta.

Là hàng hóa đặc biết, giá trị hàng hóa sức lao động khác với hàng hóa

thông thườngởchỗ nó còn bao hàm cả yếu tố tinh thần và lịch sử. Điều đó có

nghĩa là ngoài những nhu cầu về vật chất, người công nhân còn có nhu cầu tinh

thần, văn hóa... Những nhu cầu đó phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử của mỗi

nước trong từng thời kỳ, đồng thời nó còn phụ thuộc cả vào điều kiện địa lý, khí

hậu của nước đó.

Tuy giá trị hàng hóa sức lao động bao hàm yếu tố tinh thần và lịch sử,

nhưng đối với một nước nhất định và trong một thời kỳ nhất định, thì

những tư liệu sinh hoạt cần thiết cho người lao động là một đại lượng nhất định, quy mô do đó có thể xác định được lượng giá trọ hàng hóa sức lao động do những bộ phận sau đây hợp thành:

+ Một là,giá trị những tư liệu sinh hoạt về vật chất và tinh thần cần thiết

để tái sản xuất sức lao động,duy trì đời sống của bản thân người công nhân.

+ Hai là,phí tổn đào tạo người công nhân.

+ Ba là,giá trị những tư liệu sinh hoạt vật chất và tinh thần cần thiết cho

con cái người công nhân.

Để biết được sự biến đổi của giá trị sức lao động trong một thời kỳ nhất

định, cần nghiên cứu hai loại nhân tố tác động đối lập nhau đến sự biến đổi của

giá trị sức lao động. Một mặt, sự tăng nhu cầu trung bình của xã hội về hàng

hóa và dịch vụ, về học tập và nâng cao trình độ lành nghề đã làm tăng giá trị

sức lao động; mặt khác, sự tăng năng suất lao động xã hội sẽ làm giảm giá trị

sức lao động.

**3.2. Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động.**

Hàng hóa sức lao động không chỉ có giá trị,mà còn có giá trị sử dụng như bất kỳ hàng hóa thông thường nào.Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động cũng chỉ thể hiện ra trong quá trình tiêu dùng sức lao động,tức là quá trình lao động của người công nhân.

Tuy nhiên, quá trình sử dụng hay tiêu dùng hàng hóa sức lao động khác với quá trình tiêu dùng hàng hóa thông thườngởchỗ: hàng hóa thông thường sau quá trình tiêu dùng hay sử dụng thì cả giá trị lẫn giá trị sử dụng của nó đều tiêu biến mất theo thời gian. Trái lại, quá trình tiêu dùng hàng hóa sức lao động lại là quá trình sản xuất ra một hàng hóa nào đó, đồng thời là quá trình sáng tạo ra giá trị mới. Mục đích của nhà tư bản là muốn giá trị mới được sáng tạo ra phải lớn hơn giá trị sức lao động và thực tế việc nhà tue bản tiêu dùng sức lao động (thông qua hoạt động lao động của người công nhân) đã hàm chứa khả năng này. Phần lớn hơn đó chính là giá trị thặng dư mà nhà tư bàn sẽ chiếm đoạt. Nhu vậy, giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động có tính chất đặc biệt, nó là nguồn gốc sinh ra giá trị tức là nó có thể tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó. Đó là chìa khóa để giải thích mâu thuẫn của công thức chung của tư bản (T–H– T'). Chính đặc tính này đã làm cho sự xuất hiện của hàng hóa sức lao động trở thành điều kiện tiền đề để điều kiện hóa thành tử bản.

**4. Khái niệm thị trường sức lao động.**

Có rất nhiều khái niệm về thị trường lao động, mỗi một thị trường lao động lại có những đặc điểm riêng của mình. Thị trường lao động khác biệt so với thị trường hàng hóa ở chỗ, nó thể hiện phần lớn những biểu hiện kinh tế xã hội của cả xã hội và có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của nó. Vì vậy, thị trường lao động của Mỹ, Nhật, Tây Âu, Nga, Trung Quốc và Việt Nam có rất nhiều khác nhau.

Vậy thế nào là thị trường lao động, Các tên gọi mà chúng ta thường gặp trong các ấn phẩm khoa học và các phương tiện thông tin đại chúng, tên nào chính xác hơn: “thị trường lao động”, “thị trường sức lao động”, “thị trường dân số tích cực kinh tế”, “thị trường nguồn nhân lực” ? Bản chất của chúng có gì đặc biệt và chúng khác nhau ở điểm nào? ' Theo Tổ chức lao động quốc tế (ILO) thì: “Thị trường lao động là thị trường trong đó có các dịch vụ lao động được mua và bán thông qua quá trình để xác định mức độ có việc làm của lao động, cũng như mức độ tiền công”. Khái niệm này nhấn mạnh đến các dịch vụ lao động được xác định thông qua việc làm được trả công.

Các nhà khoa học kinh tế Nga thì lại cho rằng: “Thị trường lao động được hiểu như một hệ thống quan hệ xã hội, những định mức và thể chế xã hội (trong đó có cả pháp luật), đảm bảo cho việc tái sản xuất, trao đổi và sử dụng lao động”; hoặc: Hệ thống những quan hệ được hình thành trên cơ sở giá trị giữa những người sử dụng lao động (sở hữu tư liệu sản xuất) và những người làm thuê (sở hữu sức lao động) về vấn đề trước nhất là thoả mãn cầu lao động và vấn đề tiếp theo là làm thuê như nguồn phương tiện để tồn tại”. “…Thị trường lao động - đó là một dạng đặc biệt của thị trường hàng hóa, mà nội dung của nó là thực hiện vấn đề mua và bán loại hàng hóa có ý nghĩa đặc biệt - sức lao động, hay là khả năng lao động của con người. Như một phạm trù kinh tế thị trường sức lao động thể hiện quan hệ kinh tế giữa một bên là người làm chủ hàng hóa này, sở hữu sức lao động - người bán nó và bên kia, với người sở hữu vốn - mua sức lao động”.

Theo các nhà khoa học kinh tế Việt Nam khái niệm này còn đa dạng và phong phú hơn nhiều: “Thị trường lao động là toàn bộ các quan hệ lao động được xác lập trong lĩnh vực thuê mướn lao động (nó bao gồm các quan hệ lao động cơ bản nhất như thuê mướn và sa thải lao động, tiền lương và tiền công, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động...), ở đó diễn ra sự trao đổi, thoả thuận giữa một bên là người lao động tự do và một bên là người sử dụng lao động”.. Hoặc: “Thị thường lao động được hình thành trong bối cảnh giải phóng người lao động từ trong các xí nghiệp và tăng thất nghiệp. Bản thân thị trường lao động thường xuyên đồng nhất với thất nghiệp, cũng là những người không có việc làm, nhưng đang đi tìm nó, còn cầu là những chỗ làm việc trống”. “Thị trường lao động (hoặc thị trường sức lao động) là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người bán sức lao động (người lao động làm thuê) và người mua sức lao động (người sử dụng sức lao động), thông qua các hình thức thoả thuận về giá cả (tiền công, tiền lương) và các điều kiện làm việc khác, trên cơ sở một hợp đồng lao động bằng văn bản, bằng miệng, hoặc thông qua các dạng hợp đồng hay thoả thuận khác”. “Thị trường “sức lao động” là nơi thể hiện quan hệ xã hội giữa người lao động làm thuê và người thuê mướn lao động thông qua sự điều chỉnh giá cả tiền công”. “Thị trường lao động biểu hiện mối quan hệ giữa một bên là người có sức lao động và bên kia là người sử dụng sức lao động nhằm xác định số lượng và chất lượng lao động sẽ đem ra trao đổi và mức thù lao tương ứng”.

Bất kỳ khái niệm nào đều có những khía cạnh đúng. Chúng tôi trích dẫn trên đây chỉ một vài trong số nhiều khái niệm để nhấn mạnh tính phức tạp của chính khái niệm “thị trường lao động”, cùng với tính đa dạng và sự đặc biệt của nó. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, phương pháp tiếp cận của một vài tác giả trên đây sẽ dẫn đến sẽ đánh giá sai lệch một cách nghiêm trọng những tình huống đang xuất hiện trong lĩnh vực việc làm và triển vọng hình thành, phát triển của thị trường lao động trong nền kinh tế đang chuyển đổi mạnh mẽ sang quan hệ thị trường.

Từ đó, trong khái niệm “thị trường lao động” chúng tôi thấy cần thiết phải bổ sung thêm, dựa vào những gì thị trường lao động tồn tại và nó hoạt động trong bối cảnh không gian nào.

**II. THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.**

**1.Tình hình thị trường lao động ở Việt Nam.**

Từ năm 1986 Đảng và Nhà nước ta đã chính thức công nhận sức lao động là một loại hàng hoá, cho nên việc xây dựng thị trường sức lao động là tất yếu. Đảng ta cũng nhấn mạnh phát triển [nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa](https://luatduonggia.vn/nen-kinh-te-quoc-dan-la-gi-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia/) là vấn đề cốt lõi, trọng tâm của Đảng và hàng hóa sức lao động là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế công nghiệp, kinh tế thị trường.

Trong thời gian qua việc phát triển thị trường lao động nước ta đã thu được những thành quả nhất định, làm cơ sở cho việc hoàn thiện quan hệ lao động, phát triển kinh tế – xã hội. Với sự tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất, yêu cầu phát triển đồng bộ các loại thị trường khác nhau đã góp phần phân bổ hợp lý, nhanh chóng, có hiệu quả các nguồn lực trong nền kinh tế tạo điều kiện cho hàng hoá sức lao động và thị trường lao động. Về mặt phát triển kinh tế, Việt Nam đang chuyển từ sản xuất hàng hoá giản đơn lên sản xuất hàng hoá Xã hội chủ nghĩa, trong đó có vận dụng những thành tựu của sản xuất hàng hoá Tư bản chủ nghĩa. Yếu tố cơ bản để phân biệt sản xuất hàng hoá TBCN với sản xuất hàng hoá theo định hướng XHCN là khả năng phát huy vai trò tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân của hàng hoá sức lao động. Đây là vấn đề then chốt trong việc vận dụng lý luận hàng hoá sức lao động của C.Mác để có thể xây dựng một quan hệ lao động trong nền [kinh tế thị trường định hướng XHCN](https://luatduonggia.vn/kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xhcn-la-gi-tinh-uu-viet-cua-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xhcn/) tốt đẹp hơn quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường TBCN.

[**2. Thực trạng thị trường sức lao động (thị trường lao động) ở Việt Nam.**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#22_Thuc_trang_thi_truong_suc_lao_dong_thi_truong_lao_dong_o_Viet_Nam)

[**2.1. Thực trạng cung lao động**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#221_Thuc_trang_cung_lao_dong)

Cung lao động là tổng nguồn sức lao động do người lao động tự nguyện đem vào quá trình tái sản xuất xã hội. Cung lao động được xem xét dưới hai góc độ là số lượng và chất lượng lao động.

**+ Thứ nhất, về số lượng lao động:**

Nước ta có nguồn lao động hết sức dồi dào, đặc biệt là lao động trẻ. Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê thì đến hết năm 2010 dân số Việt Nam là 86.927.700 người. Trong đó số người trong độ tuổi lao động là 50.392.900 người, mức tăng trung bình hàng năm là 2.3% So với tốc độ tăng dân số (1,7%/năm) thì tốc độ tăng dân số trong độ tuổi lao động cao hơn nhiều.

Lực lượng lao động nước ta khá đông đảo nhưng có sự phân bố không đồng đều giữa thành thị và nông thôn; giữa đồng bằng, ven biển và miền núi; không đồng đều giữa cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế. Hiện nay ở Việt Nam cung về sức lao động đang vượt quá cầu và sẽ còn tiếp tục vượt trong tương lai, điều đó tạo ra một áp lực rất lớn về việc làm cho dân cư. Hàng năm cung sức lao động tăng từ 3,2% đến 3,5%, như vậy mỗi năm chúng ta sẽ có thêm khoảng 1,3 đến 1,5 triệu người đến độ tuổi lao động. Đó là hậu quả của việc bùng nổ dân số trong những năm vừa qua. Đây là những bất cập ngày càng lớn giữa quy mô chung và cấu trúc “cung-cầu” sức lao động trên thị trường lao động.

**+** **Thứ hai, về chất lượng lao động:**

Lao động nước ta cần cù, chịu khó, luôn sáng tạo, có tinh thần ham học hỏi, kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế hệ (đặc biệt trong các ngành truyền thống như Nông – lâm – ngư nghiệp). Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao nhờ những thành tựu phát triển trong văn hóa, giáo dục và y tế, theo báo cáo cho thấy từ năm 1996 đến năm 2005 chất lượng lao động tăng từ 12,3% đến 25% . Đặc biệt lao động nước ta chủ yếu lao động trẻ, năng động, nhạy bén và tiếp thu nhanh khoa học kĩ thuật.

Tuy nhiên, chất lượng lao động nước ta vẫn còn nhiều hạn chế. Về mặt sức khỏe, thể lực của người kém xa so với các nước trong khu vực. Về tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của chúng ta hiện nay còn rất thấp. Theo Tổng cục thống kê năm 2005 tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo chiếm 75%, con số này ở mức rất cao. Mặc dù cả nước có khoảng 1.300 trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề nhưng chất lượng đào tạo chưa đạt chuẩn quốc tế, chương trình giảng dạy không phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu cho các khu công nghiệp, khu chế xuất và cho xuất khẩu lao động. Hơn nữa có một sự chênh lệch rất lớn giữa tỷ lệ lao động đã qua đào tạo giữa thành thị và nông thôn. Trong khi ở thành thị là 30.6% thì ở nông thôn chỉ chiếm 8.5% (năm 2010).

Về ý thức kỷ luật lao động của người lao động còn thấp do nước ta là một nước nông nghiệp nên phần lớn người lao động còn mang nặng tác phong sản xuất của một nền nhà nước tiểu nông. Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, không có khả nặng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc.

[**2.2. Thực trạng cầu lao động**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#222_Thuc_trang_cau_lao_dong)**.**

Cầu lao động là nhu cầu về sức lao động của một quốc gia, một địa phương, một ngành hay một doanh nghiệp trong một khoảng thời gian xác định. Nhu cầu này thể hiện qua khả năng thuê mướn lao động trên thị trường lao động.

Trong thời gian vừa qua do khủng hoảng kinh tế, cầu về lao động đã giảm, nguồn cung tăng chậm, không đủ đáp ứng cầu và do nhiều nhà quản lý từ chối tuyển dụng người lao động không có tay nghề hoặc tay nghề kém dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp đang dần tăng lên, điều này tạo nên một gánh nặng rất lớn cho xã hội.

Trên thị trường lao động giá cả hàng hóa sức lao động được thể hiện dưới dạng tiền lương/tiền công. Theo nguyên tắc của C.Mác, tiền lương tối thiểu phải đảm bảo tái sản xuất sức lao động, đảm bảo duy trì và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động cùng gia đình họ. Tiền lương cũng được quyết định bởi những quy luật giá cả của tất cả các hàng hoá khác; bởi quan hệ cung – cầu. Sự phân phối tiền lương công bằng, hợp lý hay không sẽ quyết định đến sự tận tâm, tận lực của người lao động đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Vì vậy, tiền lương và thu nhập phải thể hiện được sự công bằng trong phân phối theo kết quả lao động và hiệu suất công tác của mỗi người.

Ở nước ta, cải cách trong chính sách tiền lương năm 1993 đã đem lại những thay đổi bước đầu trong hệ thống trả công lao động, tạo nên sự hài hòa giữa người lao động với người sử dụng lao động. Chính sách cải cách tiền lương quy định về mức lương tối thiểu; quan hệ tiền lương giữa các khu vực; các chế độ phụ cấp tiền lương, thu nhập, trong đó xác định mức tiền công, tiền lương tối thiểu là căn cứ nền tảng để xác định giá cả sức lao động. Hệ thống thang bảng lương cũng đã dần dần được điều chỉnh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, Nhà nước đã ban hành hệ thống thang bảng lương, bảng lương (Nghị định 26/CP ngày 13/5/1993) để các doanh nghiệp nhà nước áp dụng thống nhất, và trở thành thang giá trị chung cho việc tính lương như một yếu tố đầu vào.

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam và các doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp, nhà nước đã thể chế hóa chính sách tiền lương bằng cách ban hành mức lương tối thiểu, còn các nội dung khác của chính sách tiền lương chỉ mang tính hướng dẫn để các doanh nghiệp, cơ quan hay tổ chức đó quyết định trên cơ sở quan hệ cung cầu lao động trên thị trường và điều kiện của từng bên tham gia thị trường.

Mức lương tối thiểu luôn được điều chỉnh theo sự biến động của giá trên thị trường, cụ thể: Ngày 10/11/2012, Quốc Hội đã thông qua Nghị Quyết quy định về mức lương tối thiểu chung. Kể từ ngày 01/07/2013, mức lương tối thiểu chung được điều chỉnh tăng từ 1,050,000 đồng/tháng lên 1,150,000 đồng/ tháng, tức tăng thêm 100,000 đồng/ tháng so với hiện nay. Như vậy, đồng thời mức lương tối đa (mức trần) tham gia Bảo hiểm Xã Hội – Y tế – Thất nghiệp sẽ tăng lên 23,000,000 đồng từ tháng 01/07/2013 thay vì là 21,000,000 đồng như hiện nay.Theo đó, từ tháng 07/2013, người lao động đang có mức lương tham gia bảo hiểm (lương hợp đồng lao động) cao hơn 20 lần mức lương tối thiểu chung sẽ phải đóng thêm 190,000 đồng/tháng (9.5%) và người sử dụng cũng phải đóng thêm tương ứng cho nhân viên này 420,000 đồng/tháng/nhân viên (21%) vào quỹ BHXH-YT-TN.

Như vậy, cho thấy giá cả của sức lao động trên thị trường Việt Nam hiện nay vẫn còn chưa thỏa đáng. Mức lương trung bình của người lao động còn thấp so với mức thu nhập trung bình của lao động xã hội, chưa đảm bảo đầy đủ điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng của mình.

[**2.3. Thị trường xuất khẩu lao động**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#223_Thi_truong_xuat_khau_lao_dong)**.**

Những năm gần đây, nhờ mở cửa hội nhập kinh tế thế giới, thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam đang ngày càng sôi động hơn. Năm 2007, đóng góp của xuất khẩu lao động vào GDP là hơn 8,4 triệu USD, chiếm 14,5% GDP. Con số này vào năm 2009 được dự đoán sẽ còn cao hơn nữa.

Theo Cục quản lý lao động ngoài nước,chỉ trong vòng 6 tháng đầu năm 2007, cả nước đã có trên 81.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đài Loan là thị trường tiếp nhận nhiều lao động Việt Nam nhất với 25.759 người, tiếp đó là Ma-lai-xi-a với gần 8.780 người, Hàn Quốc 5.275 người… Bên cạnh việc giữ vững thị trường xuất khẩu lao động truyền thống là các nước ở khu vực Đông Nam Á, khu vực Châu Á, Việt Nam đã đẩy mạnh hợp tác, liên kết nhằm mở rộng thị trường mới ở khu vực Trung Đông, Châu Phi, Bắc Âu và Bắc Mỹ. Đây là những thị trường có nhu cầu lao động lớn, có chế độ đãi ngộ với lao động ngoài nước như dân bản xứ.Với những công việc đòi hỏi có kỹ thuật như kỹ sư, y tá, công nhân cơ khí…thì mức lương khoảng từ 5.500 đến 8.500 USD/tháng. Tuy nhiên, đó cũng là những thị trường khó tính vào loại bậc nhất. Yêu cầu khắt khe về ngoại ngữ khiến phần lớn lao động phổ thông trong nước không thể đáp ứng được.

[**III. NGUYÊN**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#3_Nguyen_nhan_cua_hien_trang_thi_truong_suc_lao_dong) **NHÂN CỦA HIỆN TRẠNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG.**

+ Thứ nhất, hiện nay, trình độ người lao động và nạn thất nghiệp đang là hai hạn chế lớn, đáng quan tâm của thị trường hàng hóa sức lao động nước ta. Nguyên nhân của những hạn chế này là do điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề cùng với đó nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, người lao động Việt Nam còn mang đậm tác phong nông nghiệp vào sản xuất. Đặc biệt, trước đổi mới năm 1986, sự áp dụng cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch, tập trung, quan liêu, bao cấp của Nhà nước đã trở thành tác nhân quan trọng kìm hãm sự phát triển, khiến cho trình độ mà nhất là sức sáng tạo và độc lập của người lao động rơi vào trì trệ.

+ Thứ hai, tiền lương chưa phản ánh đúng giá cả sức lao động, chưa thực sự gắn với mối quan hệ cung cầu lao động trên thị trường, tốc độ tăng tiền lương nhỏ hơn tốc độ tăng của năng suất lao động. Mức lương tối thiểu còn thấp chưa theo kịp với yêu cầu sinh hoạt cần thiết để tái sản xuất sức lao động và sự phát triển kinh tế – xã hội.

+ Thứ ba, trong các doanh nghiệp nhà nước, cơ chế phân phối tiền lương chưa thực sự theo nguyên tắc thị trường, còn mang nặng tính bình quân. Mức độ chênh lệch về tiền lương, thu nhập giữa các loại lao động không lớn, chưa khuyến khích người có trình độ chuyên môn cao vào khu vực nhà nước. Các doanh nghiệp ngoài nhà nước có tình trạng ép mức tiền công của người lao động, không thực hiện đúng công tác bảo hiểm xã hội…

[**IV. MỘT**](https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay/#4_Mot_so_giai_phap_nham_phat_trien_thi_truong_suc_lao_dong_thi_truong_lao_dong_Viet_Nam_hien_nay) **SỐ GIẢI PHÁP NHẰM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.**

**1. Giải pháp về phát triển nguồn cung lao động**

Nâng cao chất lượng và trình độ người lao động là một giải pháp quan trọng nhằm phát triển nguồn cung cho thị trường hàng hóa sức lao động. Trước hết, cần tập trung phát triển mạnh hệ thống trung học chuyên nghiệp, dạy nghề theo hướng đồng bộ về cơ cấu, ưu tiên các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao như năng lượng, vi điện tử, tự động hóa, công nghệ sinh học... Đồng thời, có các chính sách thu hút nhân tài, đãi ngộ giáo viên, cơ chế ưu đãi để khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức cá nhân tham gia vào công tác đào tạo, chuyển đổi nghề cho người lao động.

**2. Giải pháp về phát triển nguồn cầu lao động**

+ Thứ nhất, giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động. Đây được xem là vấn đề cấp thiết, nóng bỏng đặt ra cho Đảng, Nhà nước ta.

+ Thứ hai, nhanh chóng sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước theo hướng cổ phần hóa, tập trung đầu tư theo chiều sâu, hiện đại hóa thiết bị công nghệ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để phát triển và thu hút lao động.

+ Thứ ba, thực hiện các chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp, đẩy mạnh dịch vụ. Đặc biệt,chú trọng phát triển mạnh quan hệ kinh tế với nước ngoài bằng nhiều hình thức để tạo nguồn xuất khẩu lao động tại chỗ, tăng đầu tư khai thác, mở rộng xuất khẩu lao động sang các khu vực, thị trường truyền thống và một số thị trường mới; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tạo việc làm, ưu tiên vốn vay cho các doanh nghiệp thu hút, sử dụng nhiều lao động.

**3. Giải pháp về hoàn thiện chính sách tiền công, tiền lương**

Để đảm bảo cuộc sống cho người lao động, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng của mình, thị trường lao động Việt Nam nên áp dụng những giải pháp sau: Tăng lương tối thiểu cho người lao động; cần thêm những động thái tích cực nhằm kích cầu tiêu dùng; tăng khoảng cách giữa các bậc liền kề trong bảng lương; hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công theo hướng thị trường; cần có chế độ, chính sách về tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ sở cho phù hợp sự phát triển kinh tế thị trường; cần quy định các nguyên tắc xây dựng thang lương, bảng lương để người lao động và người sử dụng lao động có cơ sở xác định tiền lương, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để đảm bảo quyền lợi của người lao động; tăng cường sự quản lý và giám sát của Nhà nước đối với thị trường sức lao động; tạo cung lao động đáp ứng thị trường về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề, đặc biệt là tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

**4. Giải pháp về xây dựng môi trường pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, vai trò quản lý của Nhà nước**

+ **Thứ nhất**, hoàn thiện môi trường pháp lý, gắn cải cách tiền lương với cải cách kinh tế, tạo sự gắn kết đồng bộ giữa các loại thị trường để thúc đẩy nhau phát triển lành mạnh

+ **Thứ hai**, đầu tư xây dựng một trung tâm giao dịch lao động đạt tiêu chuẩn khu vực với trang thiết bị hiện đại. Đây sẽ là đầu mối cung cấp các thông tin đầy đủ nhất về cung - cầu lao động trên thị trường. Ngoài ra, một hệ thống thông tin bao gồm hướng nghiệp dạy nghề; dịch vụ việc làm; thống kê thị trường lao động... cũng sẽ được thiết lập từ thành phố đến từng quận, huyện và xã, phường nhằm cung cấp thông tin về việc làm nhanh chóng và chuẩn xác nhất cho người lao động.

+ **Thứ ba**, thực hiện phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng bằng việc mở thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp, khu chế xuất…tăng cường ở những vùng kinh tế kém phát triển hơn nhằm cân đối lại thị trường lao động để khai thác hết tiềm năng của đất nước.

+ **Thứ tư**, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong thị trường sức lao động. Theo đó, việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc làm, đào tạo nghề và các vấn đề liên quan đến thị trường lao động sẽ được phổ biến sâu rộng tới người lao động. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động cũng được đẩy mạnh. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tiền lương, tiền công trên thị trường lao động nhằm thúc đẩy các giao dịch trên cơ sở đó hình thành giá cả thị trường sức lao động, đồng thời điều tiết giám sát tiền lương, tiền công để hạn chế tính tự phát. Công đoàn và các tổ chức đoàn thể cần có vai trò quan trọng trong việc điều tiết thị trường lao động và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

+ **Thứ năm**, bên cạnh việc nâng cao chất lượng lao động, đồng thời phải có chế độ tiền lương hợp lý, đảm bảo cho việc người lao động có thể đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đáp ứng việc sản xuất va tái sản xuất sức lao động. Phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đấy nước.

Tóm lại, sự tồn tại và phát triển của hàng hóa sức lao động và thị trường lao động là một tất yếu khách quan. Việc thừa nhận sức lao động trở thành hàng hóa giúp kích thích người lao động và người sử dụng lao động có những đóng góp tích cực hơn vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

**KẾT LUẬN**

Sau khi thực hiện bài tiểu luận trên, chúng ta có thể thấy tầm quan trọng của hàng hóa sức lao động. Hàng hóa sức lao động sự kết hợp hài hòa giữa lý luận về hàng hóa sức lao động của Mác-Lênin với thực tiễn thị trường sức lao động ở Việt Nam vừa là nhiệm vụ hàng đầu của nền kinh tế lại vừa là mục tiêu quan trọng nhằm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, phát triển đội ngũ trí thức. thực hiện các chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp, đẩy mạnh dịch vụ.

Đặc biệt, chú trọng phát triển mạnh quan hệ kinh tế với nước ngoài bằng nhiều hình thức để tạo nguồn xuất khẩu lao động tại chỗ, tăng đầu tư khai thác, mở rộng xuất khẩu lao động sang các khu vực. Thị trường truyền thống và một số thị trường mới, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tạo việc làm, ưu tiên vốn vay cho các doanh nghiệp thu hút, sử dụng nhiều lao động.

**MỘT VÀI TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1.** PGS.TS Trần Văn Phòng – PGS.TS An Như Hải – PGS.TS Đỗ Thị Thạch “ Hỏi đáp môn những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.

**2**. Giáo trình “ Kinh tế chính trị Mác – Lê nin”, Khoa Chính Trị - QPAN – GDTC – Đại học Công Nghệ Giao Thông Vận Tải.

**3**. Tài liệu “Kinh Tế Chính Trị Mác – Lê nin” trên internet.

**4**. Báo Điện Tử Đảng Cộng Sản Việt Nam – “ Kinh Tế Chính Trị Mác – Lênin”.

**LỜI CẢM ƠN**

Đầu tiên, cho chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Đại Học Công Nghệ Giao Thông Vận Tải đã đưa môn học vào chương trình giảng dạy. Đặc biệt, em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến giảng viên bộ môn – Cô Nguyễn Thị Thu Trà đã tận tâm giảng dạy, truyền đạt những kiến thức quý báu và giúp cho em sự tự tin để hoàn thành tốt bài tiểu luận này.

Tuy đã có nhiều cố gắng nhưng do kiến thức khá sâu rộng và thời gian nghiên cứu có hạn nên bài tiểu luận của em sẽ không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của cô để đề tài này có điều kiện hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, em kính chúc Cô luôn hạnh phúc và thành công hơn trong sự nghiệp “trồng người”. Chúc cô luôn dồi dào sức khỏe để tiếp tục dìu dắt nhiều thế hệ học trò đến những bến bờ tri thức.

**Hà Nội – 2022**